

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 150/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1989.

Địa chỉ: Phố H, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phan Doãn T - sinh năm 1984.

Địa chỉ: Phố H, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 22, phân trại số B, Trại giam T2, Bộ C.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Phan Doãn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Đ và anh Phan Doãn T có 03 con chung là Phan Thị Lan P, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2013, Phan Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 23/8/2016 và Phan Nguyễn Gia H, sinh ngày 23/8/2016.

Ly hôn, giao 03 cháu cho chị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị Đ.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị Đ và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

- **Về tài sản và công nợ:** chị Nguyễn Thị Đ và anh Phan Doãn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000438 ngày 21/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị Đ được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa ;
- UBND TT. Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bảo Yến

